

49. XÃ PHƯỚC LONG*Đơn vị tính: 1.000đ/m²*

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu 30/4 (kênh Cộng Hòa)	Đến kênh Tài Chính (khu Hành chính)	3.100
2	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Kênh Tài Chính (Ba Tụ); Trên lộ	Đến kênh Cầu Cháy; Trên lộ	2.000
3	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Kênh Tài Chính (Ba Tụ); Dưới lộ	Đến kênh Cầu Cháy; Dưới lộ	1.800
4	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Cầu Cháy; Trên lộ	Đến Kênh thủy lợi (Gần nhà máy Lợi Đạt); Trên lộ	1.500
5	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Cầu Cháy; Dưới lộ	Đến Kênh thủy lợi (Gần nhà máy Lợi Đạt); Dưới lộ	1.300
6	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ Kênh thủy lợi (Gần nhà máy Lợi Đạt); Trên lộ	Đến cầu kênh Xáng Hòa Bình (Cầu Trắng); Trên lộ	1.300
7	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ Kênh thủy lợi (Gần nhà máy Lợi Đạt); Dưới lộ	Đến cầu kênh Xáng Hòa Bình (Cầu Trắng); Dưới lộ	1.200
8	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu kênh xáng Hòa Bình (Cầu Trắng); Trên lộ	Đến giáp ranh xã Ninh Quới (tên cũ: Đến giáp ranh H. Hồng Dân); Trên lộ	1.000
9	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu kênh xáng Hòa Bình (Cầu Trắng); Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Ninh Quới (tên cũ: Đến giáp ranh H. Hồng Dân); Dưới lộ	900
10	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Tài Chính (ấp Hành Chính) (tên cũ: Bắt đầu từ bờ Tây kênh cầu Tài Chính); Trên lộ	Đến kênh 1.000; Trên lộ	1.100
11	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Tài Chính (ấp Hành Chính) (tên cũ: Bắt đầu từ bờ Tây kênh cầu Tài Chính); Dưới lộ	Đến kênh 1.000; Dưới lộ	1.000
12	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh 1.000	Đến ngã ba ông Bưng	850

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ bờ đông kênh cầu Tài Chính (ấp Long Hậu) (tên cũ: Bắt đầu từ bờ đông kênh cầu Tài Chính)	Đến kênh 1.000	750
14	Đường bờ Bắc - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh 1.000	Đến giáp xã Hồng Dân	500
15	Đường Yên Mô	Bắt đầu từ kênh Cộng Hòa	Đến kênh Tài Chính (tên cũ: Đền kênh Tài Chính (đường Yên Mô phía Bắc))	1.850
16	Phía đông kênh Cộng Hòa (ấp Hành Chính)	Bắt đầu từ cầu 30/4; Trên lộ	Đến kênh 1.000 vào trong (ấp Hành Chính); Trên lộ	1.100
17	Phía đông kênh Cộng Hòa (ấp Hành Chính)	Bắt đầu từ cầu 30/4; Dưới lộ	Đến kênh 1.000 vào trong (ấp Hành Chính); Dưới lộ	900
18	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ cầu 30/4; Trên lộ	Đến kênh 1.000 vào trong (Bờ Tây); Trên lộ	1.000
19	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ cầu 30/4; Dưới lộ	Đến kênh 1.000 vào trong (Bờ Tây); Dưới lộ	800
20	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ kênh Cộng Hòa; Trên lộ	Đến hết Cầu Phước Long 2 ; Trên lộ	1.600
21	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ kênh Cộng Hòa; Dưới lộ	Đến hết Cầu Phước Long 2; Dưới lộ	1.200
22	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ hết Cầu Phước Long 2 ; Trên lộ	Giáp ranh xã Vĩnh Phước (ấp Long Hoà); Trên lộ	1.150
23	Phía Tây kênh Cộng Hòa (ấp Long Hoà)	Bắt đầu từ hết Cầu Phước Long 2 ; Dưới lộ	Giáp ranh xã Vĩnh Phước (ấp Long Hoà); Dưới lộ	1.000
24	Tuyến đường kênh 2000	Bắt đầu từ kênh 2.000 (từ giáp lộ Phước Long - Vĩnh Mỹ)	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (bờ Bắc ấp Long Thành)	500

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
25	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Từ cầu Xã Tá	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (bờ Bắc ấp Long Thành)	550
26	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Xã Tá: Trên lộ	Đến hết ranh Nghĩa Trang; Trên lộ	1.100
27	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Xã Tá; Dưới lộ	Đến hết ranh Nghĩa Trang; Dưới lộ	830
28	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ hết ranh Nghĩa Trang; Trên lộ	Đến hết ranh Khách sạn Hoàng Châu; Trên lộ	1.490
29	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ hết ranh Nghĩa Trang; Dưới lộ	Đến hết ranh Khách sạn Hoàng Châu; Dưới lộ	1.160
30	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ hết ranh Khách sạn Hoàng Châu; Trên lộ	Đến ranh Cầu Phước Long; Trên lộ	1.820
31	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ hết ranh Khách sạn Hoàng Châu; Dưới lộ	Đến ranh Cầu Phước Long; Dưới lộ	1.540
32	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ ranh Cầu Phước Long; Trên lộ	Đến Cầu Sắt; Trên lộ	3.470
33	Đường Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ ranh Cầu Phước Long; Dưới lộ	Đến Cầu Sắt; Dưới lộ	3.030
34	Tuyến đường trước Trụ sở UBND thị trấn cũ	Bắt đầu từ cầu Sắt; Trên lộ	Đến cầu Phước Long 2; Trên lộ	1.210
35	Tuyến đường trước Trụ sở UBND thị trấn cũ	Bắt đầu từ cầu Sắt; Dưới lộ	Đến cầu Phước Long 2; Dưới lộ	1.050
36	Tuyến đường trước Trụ sở UBND thị trấn cũ	Bắt đầu từ cầu Phước Long 2; Trên lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (ấp Long Thành); Trên lộ	900
37	Tuyến đường trước Trụ sở UBND thị trấn cũ	Bắt đầu từ cầu Phước Long 2; Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (ấp Long Thành); Dưới lộ	730

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
38	Tuyến bờ tây kênh Cộng Hoà (đoạn còn lại)	Bắt đầu từ kênh 1.000	Đến kênh 4.000 (giáp ranh xã Vĩnh Phước)	800
39	Tuyến bờ tây kênh Cộng Hoà (đoạn còn lại)	Bắt đầu từ cầu Kênh 1.000 (bờ Đông)	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (đường vô vườn cò)	800
40	Tuyến kênh Vĩnh lộc (Phước Long - Hồng Dân)	Bắt đầu từ cầu kênh Xáng Hòa Bình (cầu Trắng)	Đến giáp ranh xã Hồng Dân (bờ Tây)	800
41	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ trụ sở ấp Nội Ô; Trên lộ	Đến lộ Ba Rô (Lộ trước chợ); Trên lộ	6.000
42	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ trụ sở ấp Nội Ô; Dưới lộ	Đến lộ Ba Rô (Lộ trước chợ); Dưới lộ	5.400
43	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Xáng Phụng Hiệp	Đến ngã tư lộ 2 chiều Trần Hồng Dân (Bờ Đông)	1.700
44	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Xáng Phụng Hiệp	Đến ngã tư lộ 2 chiều Trần Hồng Dân (Bờ Tây)	1.900
45	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ngã tư lộ 2 chiều Trần Hồng Dân	Đến cầu Ba Rô (Hoa Rô)(Quản lộ Phụng Hiệp), Bờ Nam	1.600
46	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ngã tư lộ 2 chiều Trần Hồng Dân	Đến cầu Ba Rô (Hoa Rô)(Quản lộ Phụng Hiệp), Bờ Bắc	1.300
47	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Ba Rô (Hoa Rô, Quản lộ Phụng Hiệp)	Đến Kênh Miếu Bà ấp Long Đức	700
48	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Miếu Bà ấp Long Đức	Đến Cầu Ba Phát	700
49	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Ba Phát	Đến Cầu Mười Hai	600

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
50	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ lộ Ba Rô (tên cũ: Bắt đầu từ lộ Ba Rô (Hoa Rô); Trên lộ	Đến giáp ranh cầu xã Vĩnh Phú Đông (cũ); Trên lộ	1.000
51	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ lộ Ba Rô (tên cũ: Bắt đầu từ lộ Ba Rô (Hoa Rô); Dưới lộ	Đến giáp ranh cầu xã Vĩnh Phú Đông (cũ); Dưới lộ	800
52	Đường bờ Nam - Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Thầy Thép (kênh Xáng Phụng Hiệp) ấp Phước Thuận 1	Đến Cầu Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp	400
53	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Từ trụ sở ấp Nội Ô; Trên lộ	Đến cầu Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp; Trên lộ	3.600
54	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Từ trụ sở ấp Nội Ô; Dưới lộ	Đến cầu Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp; Dưới lộ	3.100
55	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Quản lộ Phụng Hiệp	Đến hết ranh Kênh 1000 khu III (ấp Long Đức)	1.400
56	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ hết ranh Kênh 1000 khu III (ấp Long Đức)	Đến Cầu Hai Niệm	1.100
57	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Hai Niệm; Trên lộ	Đến rạch Địa Châm; Trên lộ	800
58	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ cầu Hai Niệm; Dưới lộ	Đến rạch Địa Châm; Dưới lộ	700
59	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ ngã tư lộ 2 chiều	Đến hết ranh đường Trần Hồng Dân (ấp Nội Ô)	3.800
60	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ ngã tư lộ 2 chiều	Đến hết ranh đường Trần Hồng Dân (ấp Long Đức)	3.300
61	Phía Đông Cầu số 2 Vĩnh Mỹ - Phước Long	Bắt đầu từ ngã tư đường Trần Hồng Dân	Đến Ngã ba Lộ ấp Phước Thuận đầu nối ra Quản lộ Phụng Hiệp (02 bên)	2.100
62	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ lộ ấp Phước Thuận 1 đi xã Vĩnh Phú Đông (cũ)	Đến giáp Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp (02 bên)	1.400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
63	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ranh nhà Bác sĩ Đức	Đến lộ Ba Rô (2 bên lộ)	3.400
64	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Xáng Phụng Hiệp	Trường Mẫu giáo	2.800
65	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ kênh Xáng Phụng Hiệp	Đến ngã 3 lộ nhà Bác sĩ Đức - lộ Ba Rô	2.600
66	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ lộ cầu Đức Thành I	Đến hết ranh Trường cấp I B (Lộ sau 2 bên)	4.400
67	Lộ ấp Phước Thuận 1 đầu nối ra Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ hết ranh Trường cấp IB	Đến lộ Hoa Rô (2 bên lộ)	2.400
68	Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Thầy Thép	Đến cầu Hoa Rô	1.800
69	Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ cầu Hoa Rô	Đến hết ranh cửa hàng Xăng Dầu PVoil	2.350
70	Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ hết ranh cửa hàng Xăng Dầu PVoil	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước	1.800
71	Đường Nho Quan	Bắt đầu từ Lộ Vĩnh Mỹ - Phước Long	Đến giáp Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp	2.600
72	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ cầu Phước Long 2	Đến vòng xoay Quản lộ Phụng Hiệp (Bệnh viện mới)	2.350
73	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ vòng xoay Quản lộ Phụng Hiệp (Bệnh viện mới)	Đến hết ranh Kênh 1000	2.350
74	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ hết ranh Kênh 1000	Đến Ngã 3 Phước Long Vĩnh Mỹ	1.850
75	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ đường dân cầu Phước Long 2	Đến kênh 500 ấp Long Hòa	1.500
76	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ kênh 500 ấp Long Hòa	Đến kênh 1000	1.400
77	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ ngã 3 ông Bưng	Đến ngã 3 Năm Cừ (bờ Nam)	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
78	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ ngã 3 ông Bưng	Đến giáp ranh xã Hồng Dân	340
79	Đường cầu Phước Long 2	Bắt đầu từ Cầu kênh Miếu Bà	Đến Ngã 3 Năm Cù (bờ Bắc)	340
80	Đường Hành Chính 1	Bắt đầu từ công An xã	Đến đường Yên Mô	1.140
81	Đường Hành Chính 2	Bắt đầu từ kho bạc Nhà nước	Đến đường Yên Mô	1.140
82	Đường Hành Chính 3	Bắt đầu từ ngân Hàng Nông Nghiệp	Đến đường Yên Mô	1.140
83	Tuyến Trung tâm thương mại	Bắt đầu từ Ngã 3 đường Trần Hồng Dân	Đến Quản lộ Phụng Hiệp ấp Long Đức	2.600
84	Đường cầu Ba Rô (Hoa Rô)	Bắt đầu từ kênh Xáng Phụng Hiệp	Đến ngã 4 đường Trần Hồng Dân (Hai bên lộ)	2.000
85	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ kênh 250 từ kênh Cộng Hòa	Đến đường dẫn Cầu Phước Long 2 (Hai bên lộ)	800
86	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ kênh 250 (giáp đường dẫn Cầu Phước Long 2, bờ Bắc)	Đến Kênh 500 (đến nhà ông Mười Te)	600
87	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 500 từ Kênh Cộng Hòa	Đến đường dẫn Cầu Phước Long 2 (Bờ Bắc)	800
88	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ kênh 500 từ đường dẫn Cầu Phước Long 2	Đến giáp ranh Kênh 750 (Bờ Bắc)	600
89	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 750 từ Kênh Cộng Hòa	Đến đường dẫn Cầu Phước Long 2 (Bờ Nam)	600
90	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 750 từ đường dẫn Cầu Phước Long 2 (bờ Nam)	Đến Kênh Vườn Cò (Bờ Bắc)	600
91	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 2000 từ Kênh Cộng Hòa	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (Bờ Bắc)	600
92	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 3000 từ Kênh Cộng Hòa	Đến giáp ranh xã Vĩnh Phước (Bờ Nam)	600

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
93	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ nhà ông Trương Văn Lắm	Đến hết ranh nhà ông Trần Văn Minh (Kênh Miếu Bà)	600
94	Phía Tây kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ đường Phước Long - Phong Thạnh Tây B	Đến Kênh 1000 (Bờ Tây, tuyến kênh Vườn Cò)	700
95	Lộ sau trường Võ Văn Kiệt	Bắt đầu từ đường dẫn cầu Phước Long	Đến kênh Cộng Hòa	1.400
96	Lộ sau chợ đêm	Bắt đầu từ đường Phước Long - Phong Thạnh Tây B	Kênh thủy lợi	1.000
97	Tuyến đường từ xã Phước Long - Hồng Dân (Tuyến đi Ba Đình- ĐT 979)	Từ kênh 1000	Đến kênh 2000	1.300
98	Tuyến đường từ xã Phước Long - Hồng Dân (Tuyến đi Ba Đình- ĐT 979)	Từ kênh 2000	Đến kênh 3000	1.150
99	Tuyến đường từ xã Phước Long - Hồng Dân (Tuyến đi Ba Đình- ĐT 979)	Từ kênh 3000	Giáp ranh xã Vĩnh Phước	1.000
100	Phía Đông kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 1000	Đến kênh 3000	700
101	Phía Đông kênh Cộng Hòa	Bắt đầu từ Kênh 3000	Đến kênh 6000	600
102	Kênh Tài Chính	Bắt đầu từ Kênh 750 từ Kênh Tài Chính	Đến giáp Kênh Cộng Hòa (tuyến lộ bê tông nhà ông Út Nhỏ)	600
103	Kênh Tài Chính	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Hải	Đến Kênh 1000 (Bờ Đông)	600
104	Kênh Tài Chính	Bắt đầu từ kênh 1000 Kênh Tài Chính	Đến Kênh 1000 Kênh Cộng Hòa (Bờ Nam)	600
105	Kênh Tài Chính	Bắt đầu từ kênh 750 Kênh Tài Chính (Bờ Nam)	Đến Kênh 500 Kênh Cộng Hòa (Bờ Bắc)	600
106	Kênh Cầu Cháy	Bắt đầu từ đường Phước Long - Ninh Quới	Đến Kênh Tài Chính (Bờ Nam)	1.000

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
107	Phía Đông Cầu số 02 (Vĩnh Mỹ - Phước Long)	Bắt đầu từ Kênh Vĩnh Mỹ - Phước Long	Đến Cầu Ba Phát (Bờ Bắc)	600
108	Phía Đông Cầu số 02 (Vĩnh Mỹ - Phước Long)	Bắt đầu từ Miêu Bà (Khu tư Long Đức)	Đến giáp ranh Kênh 2000 (Bờ Đông)	600
109	Tuyến đường Cựa Gà (ấp Long Đức)	Đoạn từ Miêu Bà	Đến nhà ông Sơn Khuê	450
110	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ UBND xã Vĩnh Phú Đông cũ	Đến cầu Thầy Thép Quản Lộ Phụng Hiệp - Cà Mau (bờ Bắc)	600
111	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ UBND xã Vĩnh Phú Đông cũ; Trên lộ	Đến kênh Hòa Bình; Trên lộ	600
112	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ UBND xã Vĩnh Phú Đông cũ; Dưới lộ	Đến kênh Hòa Bình; Dưới lộ	500
113	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ Quản Lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Đến kênh 1000 nhà bà Tư Nhiều (bờ Bắc)	500
114	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh 1.000 nhà bà Tư Nhiều	Đến ngã tư Mười Khịch	400
115	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ Giáp ranh ấp Long Đức; Trên lộ	Đến Cây Nhâm; Trên lộ	600
116	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ Giáp ranh ấp Long Đức; Dưới lộ	Đến Cây Nhâm; Dưới lộ	500
117	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ Cây Nhâm; Trên lộ	Đến cầu Tám Ngọt; Trên lộ	700
118	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ Cây Nhâm; Dưới lộ	Đến cầu Tám Ngọt; Dưới lộ	500
119	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ cầu Hoà Bình Kênh Xáng Phụng Hiệp	Đến kênh 500 (bờ Đông)	400
120	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh Hòa Bình; Trên lộ	Đến kênh 500 (bờ Tây); Trên lộ	500
121	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh Hòa Bình; Dưới lộ	Đến kênh 500 (bờ Tây); Dưới lộ	500

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
122	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh 500	Đến ngã tư Mười Khịch (bờ Đông)	400
123	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh 500; Trên lộ	Đến ngã tư Mười Khịch (bờ Tây); Trên lộ	400
124	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ kênh 500; Dưới lộ	Đến ngã tư Mười Khịch (bờ Tây); Dưới lộ	400
125	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ cầu Hòa Bình; Trên lộ	Đến đập Kiểm Ê; Trên lộ	500
126	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ cầu Hòa Bình; Dưới lộ	Đến đập Kiểm Ê; Dưới lộ	500
127	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ cầu Rạch Cũ; Trên lộ	Đến nhà ông Võ Thanh Đức; Trên lộ	1.200
128	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ cầu Rạch Cũ; Dưới lộ	Đến nhà ông Võ Thanh Đức; Dưới lộ	900
129	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Thành Đức; Trên lộ	Đến cầu đập Kiểm Ê; Trên lộ	800
130	Trung tâm xã Vĩnh Phú Đông cũ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Thành Đức; Dưới lộ	Đến cầu đập Kiểm Ê; Dưới lộ	700
131	Tuyến đường ĐT 978	Bắt đầu từ giáp ranh xã Ninh Quới (cầu giáp ranh); Trên lộ	Đến cầu Hai Giỏi; Trên lộ	900
132	Tuyến đường ĐT 978	Bắt đầu từ giáp ranh xã Ninh Quới (cầu giáp ranh); Dưới lộ	Đến cầu Hai Giỏi; Dưới lộ	800
133	Tuyến đường ĐT 978	Bắt đầu từ cầu Hai Giỏi; Trên lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (nhà Lâm Văn Điện); Trên lộ	700
134	Tuyến đường ĐT 978	Bắt đầu từ cầu Hai Giỏi; Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (nhà Lâm Văn Điện); Dưới lộ	500
135	Tuyến lộ ấp Mỹ Tân	Bắt đầu từ miếu Mỹ Tân	Đến cầu 9 Xị	600
136	Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp - Cà Mau	Bắt đầu từ cầu Ngan Dừa ấp Vĩnh Phú A	Đến cầu Thầy Thép (Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp)	1.300

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
137	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Từ cầu chùa Địa Muồng	Đến cầu Địa Muồng (Quốc lộ quản lộ - Phụng Hiệp)	550
138	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ nhà Út Nhàn	Đến Quản lộ Phụng Hiệp (hướng đi chùa Địa Muồng)	700
139	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ ngã tư Cầu Mười Khịch (hướng kênh xáng Hòa Bình)	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (bờ Đông)	400
140	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ ngã tư Cầu Mười Khịch (hướng kênh xáng Hòa Bình); Trên lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (bờ Tây); Trên lộ	500
141	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ ngã tư Cầu Mười Khịch (hướng kênh xáng Hòa Bình); Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (bờ Tây); Dưới lộ	400
142	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ hết ranh nhà Ông Năm Trăm	Đến cầu đập Kiểm đê	500
143	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ cầu Tám Ngọ (Vĩnh Mỹ - Phước Long); Trên lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (Cầu Xáng Cụt); Trên lộ	500
144	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ cầu Tám Ngọ (Vĩnh Mỹ - Phước Long); Dưới lộ	Đến giáp ranh xã Vĩnh Thanh (Cầu Xáng Cụt); Dưới lộ	400
145	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ cầu Tám Ngọ	Đến trường Tiểu học "B"	500
146	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ cầu Mười Khịch	Đến miếu Mỹ Tân	400
147	Tuyến đường đi chùa Địa Muồng	Bắt đầu từ Cầu nhà bà Nga	Đến Miếu ấp Mỹ Tân	400
148	Lộ Nông Thôn	Bắt đầu từ giáp ranh thị trấn Phước Long cũ	Đến ngã tư nhà ông Danh (ấp Phước 3A)	400
149	Lộ Nông Thôn	Bắt đầu từ cầu nhà 2 Rờ ấp Huê 3	Đến cầu nhà 9 Huỳnh ấp Phước 3A	400
150	Tuyến Kênh Tây Lác	Bắt đầu từ Giáp ranh ấp Long Đức	Đến ngã tư nhà ông Châu Văn Nhanh . (Kênh Tây Lác)	340
151	Tuyến Kênh Tây Lác	Bắt đầu từ nhà ông Trần Văn Hiền	Đến giáp ranh nhà ông Mai Văn Nhất	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
152	Tuyến Kênh Tây Mập	Bắt đầu từ ranh nhà ông Mai Văn Nhất	Đến nhà ông Hải (ngã ba ấp Tường 1)	400
153	Tuyến Kênh Quảng Ất	Bắt đầu từ Cầu nhà ông Hải (ngã ba ấp Tường 1)	Đến Cầu ngã tư nhà bà Thùy (ấp Tường 1)	400
154	Tuyến Kênh Quảng Ất	Bắt đầu từ Cầu ngã tư nhà bà Thùy (ấp Tường 1)	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Nhẫn (Ngã tư kênh Cây Nhâm)	400
155	Tuyến Kênh Chòm Tre	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 6 Kháng (ấp Huê 3)	Đến nhà ông Dương Văn Phên (ngã ba ấp Tường 1)	400
156	Tuyến đường bờ Cỏ Bông	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Em (Cầu ông Hoàng)	Đến hết ranh nhà ông Đặng Văn Lợi	340
157	Tuyến đường bờ Cỏ Bông	Bắt đầu từ cầu chùa Địa Muồng	Đến cầu hợp tác xã Trung Tính (đoạn nhà ông bà Thùy Vũ)	400
158	Tuyến đường bờ Cỏ Bông	Bắt đầu từ đường kênh Thầy Thép (nhà ông Lê Văn Tám)	Đến đường kênh Hòa Bình (nhà ông Phan Văn Hồng)	340
159	Tuyến đường Cựa Gà (ấp Mỹ Tân)	Từ cầu Cựa Gà (nhà ông Thìn)	Đến nhà ông Hoàng	400
160	Tuyến đường Cựa Gà (ấp Mỹ Tân)	Bắt đầu từ ngã ba Năm Cừ	Đến kênh 6.000 (nhà ông Phan Văn Đơ)	400
161	Tuyến đường Cựa Gà (ấp Mỹ Tân)	Các tuyến đường còn lại		280
162	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ ≤ 2m			400
163	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ trên 2m đến ≤ 3m			350
164	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng > 3m			400
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		250
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200